

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 55/2025/HNGĐ-ST

Ngày 27- 05 - 2025

(Về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hưng – Ông Nguyễn Đình Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tình, thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Trong ngày 27 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 143/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 48/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/QĐ-HPT ngày 16 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 25 tháng 09 năm 1982.
Địa chỉ: xóm A, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa)
- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Công T1, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1983.
Địa chỉ: xóm A, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, trình bày tại bản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Công T1 không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, mà sinh sống với nhau như vợ chồng kể từ năm 2003. Đến tháng 8/2022 thì bà T, ông T1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính cách lối sống của hai người không phù hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, đã có những hành động, lời nói không đúng mực, thiếu tôn trọng nhau. Ông T1 đã bạo lực gia đình thường xuyên đánh đập, xúc phạm bà T dẫn đến bà T mất hết tình cảm đối với ông T1. Do mâu thuẫn ngày càng sâu sắc trầm trọng nên bà T không yêu cầu gia đình hai bên, các tổ chức đoàn thể hòa giải, mà bà T đã chủ động sống ly thân cắt

đứt các quan hệ đối với ông T1 từ đầu năm 2023 cho đến nay. Quá trình sống ly thân bà T, ông T1 không liên lạc, níu kéo để duy trì hôn nhân. Bà T xác định hôn nhân không hợp pháp giữa bà và ông T1 đã hoàn toàn đổ vỡ, không thể hàn gắn. Do không tuân thủ về việc đăng ký kết hôn nhân nên bà T đề nghị xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Công T1.

-Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Công T1 có với nhau con 01 con chung anh Nguyễn Công T2, sinh ngày 20/8/2004. Con chung của bà T, ông T1 đã trưởng thành, khỏe mạnh, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, nên bà T không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Công T1 đã được tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp tham gia tố tụng, Giấy triệu tập nhiều lần yêu cầu đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông T1 không hợp tác: Do đó Tòa án không thu thập được lời khai ý kiến của ông Nguyễn Công T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện “Yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng” đối với ông Nguyễn Công T1 là Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có địa chỉ tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Do đó Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng qui định tại Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Công T1 tự do tìm hiểu, tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 5 năm 1988, nhưng không làm tử đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do bà T, ông T1 không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, nên không có giá trị về mặt pháp lý để công nhận hôn nhân hợp pháp giữa bà T và ông T1

Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã phân tích vận động bà T rút đơn cùng ông T1 đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký kết hôn để hai bên tiếp tục duy trì hôn nhân. Nhưng bà T khẳng định không có chút tình cảm nào đối với ông T1 nữa. Bà T không chấp nhận rút đơn mà đề nghị tòa án giải quyết chấm dứt hôn nhân đối với ông T1 càng sớm càng tốt. Điều này chứng tỏ bà T không có mong muốn nhu cầu sinh sống với ông T1 nữa. Nay bà T đề nghị Tòa án xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông T1 là đúng qui định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Công T1.

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống bà T, ông T1 sinh được 01 người con chung là anh Nguyễn Công T2, sinh ngày 20/8/2004. Con chung của bà T, ông T1 đã trưởng thành, khỏe mạnh, nên miễn xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

[3] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Công T1.

-Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Án phí bà T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai số: 0006560 ngày 14/03/2025, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- Lưu hs, VP.
- UBND xã Liên Thành-YT.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Anh Ngọc